

Bản án số: 21/2020/DS - ST

Ngày: 17- 9- 2020

V/v “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và
Tranh chấp biểu, hối”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đồi.

2. Ông Hà Đồng Tịnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Thư ký Tòa án của TAND
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn
Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:
185/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng vay tài
sản và tranh chấp biểu, hối theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
185/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2020, Thông báo số 01/2020/TB-
TA ngày 31 tháng 7 năm 2020 về thời gian mở lại phiên tòa và Quyết định hoãn
phiên tòa số 47/2020/QĐST-HPT ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị M (Muôn), sinh năm 1971

Nơi cư trú: Số 19 Đường P, Tổ 9 phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Có mặt

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Thanh N, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Tổ 35 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa bà Phan Thị M trình bày:

Vào ngày 25/9/2018 bà N có chơi biêu do bà cầm cái, bà tham gia chơi 3 chân biêu trong 3 dây biêu, mỗi dây biêu gồm 21 chân biêu, mỗi tháng đóng 30.000.000đồng cho ba dây biêu. Cả ba chân biêu bà N đã hót và còn nợ tiền biêu chết 330.000.000đồng. Ngoài ra bà có cho bà N mượn số tiền 150.000.000đồng, không có lãi, mượn tiền để về làm sổ đỏ và hẹn khi nào bán nhà để trả nợ. Số tiền nợ trên giữa bà và bà N do chơi biêu, vay mượn với nhau, chồng bà N không biết. Tổng số tiền bà N nợ bà là 480.000.000đồng, bà đã cho bà N 60.000.000đồng, chỉ yêu cầu bà N trả 420.000.000đồng, bà N có viết giấy nợ cho bà và hẹn 3 tháng sẽ trả đủ số tiền trên. Đến hạn trả nợ bà đã nhiều lần yêu cầu bà N trả nợ nhưng bà N vẫn không trả. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà đồng ý cho tiếp bà N 20.000.000đồng để bà N có điều kiện trả nợ, bà yêu cầu bà N trả cho bà một lần số tiền 400.000.000đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án bà Phan Thị M đã nộp cho Tòa án và có trách nhiệm sao gửi đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ cho bị đơn Bà Võ Thị Thanh N đầy đủ.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa Bà Võ Thị Thanh N trình bày: Bà thừa nhận có nợ của bà M số tiền tổng cộng là 420.000.000đồng, bao gồm nợ tiền vay đứng 106.000.000đồng vào ngày 07/4/2018, trả tiền lãi hàng tháng là 8.900.000đồng, đã trả lãi đến tháng 8/2019 rồi không trả lãi nữa, còn tiền gốc vẫn chưa trả. Nợ tiền vay là 110.000.000đồng gồm gốc là 90.200.000đồng, tiền lãi 19.800.000đồng, trả hàng ngày 1.100.000đồng, bà đã trả được khoảng 55.000.000đồng, hiện còn nợ 55.000.000đồng. Nợ tiền 03 chân biêu bà đã hót, tổng cộng là 630.000.000đồng, nhưng bà M chỉ đưa cho bà số tiền 470.000.000đồng, bà M lấy lời bà 160.000.000đồng. Bà đã đóng tiền biêu chết của ba chân biêu là 151.000.000đồng, còn nợ tiền biêu chết là 319.000.000đồng. Tổng cộng bà nợ

tiền của bà M là 480.000.000đồng, nhưng bà M bớt cho bà 60.000.000đồng, chỉ yêu cầu bà trả số tiền 420.000.000đồng. Toàn bộ số nợ tiền biểu, tiền vay và giao dịch, vay mượn giữa bà và bà M với nhau, chồng bà không biết. Sau khi sự việc xảy ra chồng bà là người viết giấy nợ và bà có ký vào giấy nợ trên. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa bà xin bà M bớt thêm cho bà vì trong số tiền trên có tiền lãi rất nhiều. Bà chỉ đồng ý trả cho bà M số tiền 250.000.000đồng và xin trả dần mỗi tháng 8.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án bà đã được nguyên đơn sao gửi đơn khởi kiện và tài liệu chứng kèm theo đầy đủ. Bà không có tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp biểu, hối. Trước khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn đang cư trú tại Tổ 35 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 400.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền như nguyên đơn trình bày là đúng. Tuy nhiên vì trong số tiền trên có tiền lãi rất nhiều nên bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 250.000.000đồng và xin trả dần mỗi tháng 8.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 25/9/2018 bị đơn có chơi biểu do nguyên đơn cầm cái, bị đơn tham gia chơi 3 chân biểu trong 3 dây biểu, mỗi dây biểu gồm 21 chân biểu, mỗi tháng đóng 30.000.000đồng cho ba dây biểu. Cả ba chân biểu bị đơn đã hốt và còn nợ tiền biểu chết 330.000.000đồng. Ngoài ra

nguyên đơn có cho bị đơn mượn số tiền 150.000.000đồng, không có lãi, mượn tiền để về làm sổ đỏ và hẹn khi nào bán nhà để trả nợ. Tổng số tiền bị đơn nợ nguyên đơn là 480.000.000đồng nhưng không viết giấy tờ. Do nhiều lần đòi nợ bị đơn không trả ngày 26/8/2019 chồng bị đơn là người đứng ra viết giấy nhận nợ và bị đơn ký vào giấy nợ cho nguyên đơn số tiền 420.000.000đồng sau khi nguyên đơn cho bớt 60.000.000đồng và bị đơn xin sau ba tháng sẽ trả đủ số tiền trên cho nguyên đơn. Đến hạn trả nợ bị đơn đã không thực hiện đúng như đã cam kết. Hội đồng xét xử thấy rằng giao dịch dân sự về vay, mượn tiền, chơi biếu giữa nguyên đơn và bị đơn thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, trong quá trình vay, mượn tiền, chơi biếu bị đơn đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn cho rằng nguyên đơn tính lãi quá cao và lấy lãi của bị đơn rất nhiều nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của bị đơn là có căn cứ. Xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết trong giấy nợ tiền. Việc khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ 400.000.000đồng là phù hợp với các Điều 463, 465, 466, 469, 471 của Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận. Ý kiến đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 250.000.000đồng và xin trả dần mỗi tháng 8.000.000đồng của bị đơn thì nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: 20.000.000đồng bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn 10.400.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006129 ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 469, 471 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị M đối với bị đơn Bà Võ Thị Thanh N.

Tuyên xử:

Buộc Bà Võ Thị Thanh N phải trả cho bà Phan Thị M số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: 20.000.000 đồng bị đơn Bà Võ Thị Thanh N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Phan Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phan Thị M số tiền 10.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006129 ngày 15 tháng 6 năm 2020.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thy Tuyết

